TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 27 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Trần Thị Đổi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đăng Q,** tên gọi khác: không, giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 20/10/1987, nơi sinh: tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Số C, khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Số C, khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không, chức vụ trước khi phạm tội: Không, trình độ học vấn: 4/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 (sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1968 (sống).

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1983.

Con: Có 01 người con, sinh năm 2009.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2005/HSST ngày 26/10/2005 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Đăng Q 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội

Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2006, thi hành xong án phí ngày 24/8/2007.

Bị cáo Nguyễn Đăng Q đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Tấn L,** tên gọi khác: Không có, giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 05/02/1994, nơi sinh: tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Số A, Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không.

Trình độ học vấn: 10/12.

Họ và tên cha: Trương Văn C, sinh năm 1971 (sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1972 (sống).

Anh, chị, em ruột: Có 01 người, sinh năm 2003.

Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo Trương Tấn L đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An. Bị cáo có mặt.

2.2. Bị hại:

- Ông Nguyễn Hà Đ1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Cần Thơ.

- Ông Võ Đình L2, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Hội Xuân, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

- Ông Đặng Thanh B, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

- Ông Hồ Trọng N, sinh năm 2001 (xin vắng mặt).

- Cùng địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A Lô O chung cư N, phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Võ Thị C1, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

- Ông Hoàng Ngọc B1, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Ông Phan Văn L3, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Ông Lê Văn D, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

- Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L4, sinh năm 1994 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2.4. Người làm chứng:

- Ông Phạm Anh T1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

- Ông Bùi Văn C2, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Hoài N1, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Long An

- Ông Nguyễn Minh H2, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000 (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Trung G, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ 30 ngày 15/06/2023, bị cáo Nguyễn Đăng Q đang ở nhà tại Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì có người đàn ông tên B2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến rủ đi tìm tài sản là cây mai kiểng để lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, bị cáo Q đồng ý. Bi điều khiển xe mô tô không rõ biển số của B2 chở bị cáo Q đi tìm tài sản, khi đi đến khu vực ấp A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì B2 và bị cáo Q nhìn thấy bên trong vườn nhà ông Đặng Thanh B có 01 cây mai tứ quý trồng dưới đất nên B2 dừng xe lại, bị cáo Q ở ngoài cảnh giới. Bi trèo hàng rào vào bên trong vườn nhổ lấy 01 cây mai tứ quý cao 90 cm, hoành gốc 54 cm, tàng cây sang ngang 40 cm và đưa ra ngoài để lên xe mô tô rồi B2 chở bị cáo Q và cây mai tứ quý đến nhà của ông Lê Văn D tại khu phố E, thị trấn Đ, tỉnh Long An bán với giá 600.000 đồng, B2 chia cho bị cáo Q 270.000 đồng, bị cáo Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng tạm giữ: 01 cây mai tứ quý cao 90 cm, hoành gốc 54 cm, tàng cây sang ngang 40cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 31/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) cây mai tứ quý cao 90 cm, hoành gốc 54 cm, tàng cây sang ngang 40 cm trị giá 7.000.000 đồng.

Khoảng 23 giờ 00 ngày 28/06/2023, bị cáo Nguyễn Đăng Q cùng bị cáo Trương Tấn L đi ăn tối tại Khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Lúc này, bị cáo L rủ bị cáo Q đi tìm tài sản của người dân là cây mai kiểng để chiếm

đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo Q đồng ý. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, bị cáo L chở bị cáo Q bằng xe mô tô không rõ biển số của bị cáo Q đi tìm tài sản, khi bị cáo L chở bị cáo Q đi đến nhà của ông Nguyễn Văn P1 thuộc Ấp A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long thì bị cáo L và bị cáo Q nhìn thấy 01 cây mai vàng trồng trong chậu bên trong nhà. Bị cáo L dừng xe lại, bị cáo Q ở lại bên ngoài cảnh giới, bị cáo L leo rào vào bên trong nhà ông P1 nhổ 01 cây mai vàng cao 220 cm, hoành gốc 32 cm rồi đưa ra ngoài cho bị cáo Q. Sau đó, bị cáo L điều khiển xe mô tô chở bị cáo Q ngồi phía sau ôm gốc Cây mai vàng đi đến khu vực đất trống thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Long An cất giấu rồi cả hai đi về nhà.

Đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày 29/06/2023, bị cáo Q và bị cáo L cùng đi đến nhà của Nguyễn Minh N2 (Mòi) tại Khu phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Bị cáo Q ở ngoài, bị cáo L đi vào gặp N2 nói có cây mai vàng mới lấy trộm được và nhờ N2 bán với giá 1.000.000 đồng, N2 đồng ý. Bị cáo L và bị cáo Q điều khiển mô tô của bị cáo Q đến bãi đất trống lấy cây mai đưa về nhà bị cáo Q thuộc Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An cất giấu. Sau đó, N2 liên hệ với L5 (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) bán cây mai vàng, L5 đồng ý mua với giá 1.400.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 29/6/2023, Hoàng Văn T (C) đến chơi nhà N2, N2 bận công việc riêng nên kêu T đến nhà Q chở cây mai vàng đi giao ở Cầu C thuộc xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, N2 sẽ cho 100.000 đồng đến 200.000 đồng để đổ xăng, T đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 29/6/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 62K6- 3905 đến nhà bị cáo Q gặp bị cáo L nói N2 kêu đến chở cây mai vàng nên bị cáo L và bị cáo Q cùng khiêng cây mai vàng lấy trộm được để lên xe của T. Khi T chở cây mai vàng đến khu vực Cầu C thuộc ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Long An mời làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cây mai vàng cao 220 cm, hoành gốc 32 cm.

- 01 xe mô tô biển số 62K6-3905, số máy OFMGH-504327, số khung 064UM-504327.

- 01 điện thoại di động hiệu Intel, màu xanh, số sim 1: 0332165676, số sim 2: 0326574792.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 28/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) cây mai vàng cao 220 cm, hoành gốc 32 cm trị giá 7.000.000 đồng.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, bị cáo Nguyễn Đăng Q tiếp tục điều khiển xe gắn máy C3 không biển số đi tìm tài sản của người dân để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Q nhìn thấy có bãi đậu xe ô tô tải của ông Hồ Trọng N nên dựng xe gắn máy ngoài cổng, lén lút mở cửa rào lưới B40 không khóa và đi lại vị trí xe ô tô tải biển số 62H-043.56. Bị cáo Q lấy lấy chìa khóa cờ lê một đầu 10, một đầu 13 mở ốc vít, nắp chụp và thanh chắn lấy được 02 bình ắc quy đưa ra cổng để trên xe gắn máy rồi điều khiển xe chạy tẩu thoát. Đến

khoảng 05 giờ 55 phút cùng ngày 17/9/2023, bị cáo Q đem 02 bình ắc quy vừa trộm được đến tiệm thu mua phế liệu không biển hiệu tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An bán cho bà Võ Thị C1 được 1.300.000 đồng, bị cáo Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng tạm giữ gồm: 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại N150 (12V-150AH).

Tại Kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại N150 (12V-150AH) trị giá 3.200.000 đồng.

Khoảng 00 giờ 30 ngày 27/10/2023, bị cáo Nguyễn Đăng Q chuẩn bị công cụ là kềm, cờ lê các loại để vào túi vải màu đen rồi điều khiển xe mô tô biển số 62H2-3645 đi từ nhà thuộc khu phố A thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đến khu vực ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi bị cáo Q đi đến đoạn đường B thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ nhìn thấy xe ô tô tải hiệu Veam, biển số 51C-823.75 của ông Nguyễn Hà Đ1 đậu bên đường không có người trông coi nên bị cáo Q dừng xe lén lút lấy kềm từ trong túi xách ra cắt khóa dây bình ắc quy của xe ô tô tải biển số 51C-823.75 và sử dụng cờ lê 13 mở 02 ốc nơi bình ắc quy lấy bình ắc quy hiệu Đồng Nai N120. Sau khi lấy được, bị cáo Q để bình ắc quy lên giữa xe mô tô biển số 62H2-3645 rồi điều khiển xe tẩu thoát. Khi bị cáo Q điều khiển xe mô tô đến đoạn đường A thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Q nhìn thấy 01 xe ô tô tải hiệu Veam, biển số 63C-095.96 của ông Võ Đình L2 đậu bên đường không người trông coi nên bị cáo Q dừng xe lại tiếp tục lén lút sử dụng kềm cắt dây khóa bình ắc quy, rồi lấy cờ lê 13 mở 02 ốc nơi bình ắc quy lấy bình ắc quy hiệu Globe N120. Sau khi lấy được bị cáo Q để bình ắc quy lên yên xe buộc lại rồi điều khiển xe tẩu thoát thì bị phát hiện. Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An lập biên bản làm việc đối với bị cáo Q.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 kềm dài 16,5cm, cán dài 13cm ốp nhựa màu vàng trắng
- 01 chìa khóa (cờ lê) số 8 dài 12,5cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd
- 01 chìa khóa (cờ lê) số 10 dài 14cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd
- 01 chìa khóa (cờ lê) số 11 dài 14cm trên thân chìa khóa có chữ DIAMOND BRAND, FORGED STEEL CHINA.
- 01 chìa khóa (cờ lê) một đầu số A, một đầu số 12 dài 16,5cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME - VANADIUM, YFJ USA Standanrd
- 01 chìa khóa (cờ lê) số 12 dài 17cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd
- 01 chìa khóa (cờ lê) số 13 dài 16,5cm trên thân chìa khóa có chữ DIAMOND BRAND, FORGED STEEL CHINA.
- 01 chìa khóa (cờ lê) số 14 dài 19cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd.

- 01 chìa khóa (cờ lê) số 14 dài 15,5cm trên thân chìa khóa có chữ DROP FORGED STEEL.

- 01 chìa khóa (cờ lê) số 17 dài 21cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM.

- 01 chìa khóa (cờ lê) một đầu số 17, một đầu số 19 dài 17,5cm trên thân chìa khóa có chữ KYOTO TOOL, NICKEL CHROME VANADIOM.

- 01 cái túi vải màu đen không nhãn hiệu

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, ký hiệu N120, mặt trước màu trắng – đen.

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu Globe, ký hiệu N120(115F51), màu đen.

- 01 xe mô tô hiệu H3, loại Wave, màu đen, biển số 62H2-3645, số khung: Không, số máy: Không.

- 04 lưỡi dao rọc giấy bằng kim loại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130 ngày 31/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai, ký hiệu N120, mặt trước màu trắng – đen trị giá 2.350.833 đồng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Globe, ký hiệu N120(115F51), màu đen trị giá 2.344.167 đồng. Tổng trị giá 4.695.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT – VKSĐH ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại là ông Nguyễn Hà Đ1 trình bày: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 26/10/2023 ông điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Veam biển số 51C-823.75 về đến đường B khu dân cư T, ông đậu sát lề và đi vào nhà trọ nghỉ ngơi. Đến 02 giờ 30 phút ngày 27/10/2023, ông kiểm tra thì phát hiện bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai N120 đã bị mất trộm. Ông đã nhận lại tài sản nên ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bị hại là ông Võ Đình L2 trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 19/10/2023, ông điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Veam biển số 63C-095.96 về đến đường A khu dân cư T. Đến 03 giờ 30 phút ngày 27/10/2023, ông kiểm tra thì phát hiện bình ắc quy nhãn hiệu Globe N120 đã bị mất trộm. Ông đã nhận lại tài sản nên ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bị hại là ông Nguyễn Văn P1 trình bày: Ngày 29/6/2023, ông dậy đi vệ sinh thì phát hiện cây mai phía sau nhà bị mất trộm, cây mai có hoành 32cm, cao khoảng 2,2m nên ông trình báo Công an xã H. Ông đã nhận lại tài sản nên ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bị hại là ông Đặng Thanh B trình bày: Khoảng 22 giờ ngày 14/6/2023, ông đi ngủ đến khoảng 06 giờ ngày 15/6/2023 thì phát hiện bị mất trộm 01 cây mai tứ quý có hoành 54cm, cao khoảng 1,2m, tàng cây sang ngang khoảng 40cm nên ông

trình báo Công an xã H. Ông đã nhận lại tài sản nên ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bị hại là ông Hồ Trọng N trình bày: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, ông ngủ dậy thì phát hiện xe ô tô tải biển số 62H-043.56 bị mất trộm 02 cái bình ắc quy GS 150Ah nên ông trình báo Công an thị trấn Đ. Ông đã nhận lại tài sản nên ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Huỳnh Thị H1 trình bày: Bà và ông Đ1 là vợ chồng. Bà là chủ sở hữu xe ô tô tải nhãn hiệu Veam biển số 51C-823.75, bà mua xe vào năm 2022. Ngày 27/10/2023, chồng bà phát hiện mất bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai N120 nên trình báo công an. Do đã nhận lại tài sản nên bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Võ Thị C1 trình bày: Khoảng 06 giờ ngày 17/9/2023, bà đang ở vựa ve chai phế liệu tại nhà có người thanh niên đến bán 02 bình ắc quy GS N150 với giá 1.300.000 đồng. Bà đã giao nộp 02 bình ắc quy nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hoàng Văn T trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 29/6/2023, ông đến nhà Nguyễn Minh N2 chơi, khoảng 05 phút sau thì N2 nhờ ông đến sân bay thị trấn Đ chở cây mai ra cầu C sẽ có người nhận, rồi lấy 1.400.000 đồng về đưa cho N2, N2 sẽ cho ông từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi đến sân bay thì có 02 người thanh niên đi bộ ra và khiêng cây mai lên xe, ông chở đến Cầu cá thì bị lực lượng Công an mời làm việc. Ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hoàng Ngọc B1 trình bày: Ông là cha ruột ông Hoàng Văn T và là người quản lý xe mô tô hiệu Havico biển số 62K6-3905, ông mua xe mô tô nêu trên của ông Phan Văn L3 chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 29/6/2023, T có dùng xe mô tô chở cây mai dùm bạn, nhưng không biết cây mai do phạm tội mà có. Ông đã nhận lại xe nên ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phan Văn L3 trình bày: Ông là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Havico biển số 62K6-3905. Ông đã bán xe mô tô nêu trên cho ông Hoàng Ngọc B1 vào tháng 4/2023, chưa làm thủ tục sang tên. Do đã bán xe nên ông không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Văn D trình bày: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/6/2023, ông đứng trước cửa nhà thì có 02 nam thanh niên chở cây mai tứ quý hoành khoảng 54cm bán với giá 600.000 đồng nên ông đồng ý mua. Ông không biết cây mai nêu trên là do phạm tội mà có nên ông đã nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Ông không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Đ2 trình bày: Vào năm 2002 bà có mua 01 xe mô tô trung quốc biển số 62H2-3645 với giá

6.500.000 đồng. Năm 2011, bà không có nhu cầu sử dụng nên bán lại có người khác không rõ địa chỉ, bà đã giao đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký xe. Do xe đã bán nên bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Mỹ L4 trình bày: Năm 2011, bà có mua lại 01 xe mô tô biển số 62H2-3645 với giá 1.500.000 đồng ở vựa ve chai, nay vựa ve chai đã dọn đi nơi khác, xe bà mua không có giấy đăng ký xe. Ngày 27/10/2023, anh họ của bà là Nguyễn Đăng Q mượn xe để sử dụng. Sau đó, bà được biết Q đã sử dụng xe của bà để đi trộm cắp tài sản. Do xe không có số khung, số máy nên bà không có yêu cầu nhận lại xe, bà không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L gây ra; Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Tấn L từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Hà Đ1, Võ Đình L2, Hồ Trọng N, Nguyễn Văn P1, Đặng Thanh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Mỹ L4 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng Q bồi thường đối với xe mô tô biển số 62H2-3645 và ông Lê Văn D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng Q bồi thường số tiền 600.000 đồng mua cây mai tứ quý, bà Võ Thị C1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng Q bồi thường số 1.300.000 đồng nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Đối với 01 cây mai vàng cao 220 cm, hoành gốc 32 cm là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn P1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/01/2024 nên đề nghị không xem xét.

- Đối với 01 cây mai tứ quý cao 90 cm, hoành gốc 54 cm, tàng cây sang ngang 40cm là tài sản hợp pháp của bị hại Đặng Thanh B. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/01/2024 nên đề nghị không xem xét.

- Đối với 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại N150 (12V-150AH) là tài sản hợp pháp của bị hại Hồ Trọng N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/11/2023 nên đề nghị không xem xét.

- Đối với 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, ký hiệu N120, mặt trước màu trắng – đen là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Hà Đ1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 02/11/2023 nên đề nghị không xem xét.

- Đối với 01 bình ắc quy nhãn hiệu Globe, ký hiệu N120(115F51), màu đen là tài sản hợp pháp của bị hại Võ Đình L2. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 02/11/2023 nên đề nghị không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 62K6-3905, số máy OFMGH-504327, số khung 064UM-504327 là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Ngọc B1 mua lại của Phan Văn L3, sinh năm 1970, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Long An vào tháng 4 năm 2023 với giá 2.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/01/2024 nên đề nghị không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Intel, màu xanh, số sim 1: 0332165676, số sim 2: 0326574792 là tài sản hợp pháp của Hoàng Văn Trương . Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/01/2024 nên đề nghị không xem xét.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen, số khung: Không có, số máy: Không có.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 biển số 62H2-3645 đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Đ3, sinh năm 1978, nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Vào năm 2011 bà đã bán xe cho người khác, bà Đ3 không có yêu cầu gì đối với biển số trên.

+ 01 cái túi vải màu đen không nhãn hiệu.

+ 04 lưỡi dao rọc giấy bằng kim loại.

+ 01 kềm dài 16,5cm, cán dài 13cm ốp nhựa màu vàng trắng

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 8 dài 12,5cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 10 dài 14cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 11 dài 14cm trên thân chìa khóa có chữ DIAMOND BRAND, FORGED STEEL CHINA.

+ 01 chìa khóa (cờ lê) một đầu số A, một đầu số 12 dài 16,5cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME - VANADIUM, YFJ USA Standanrd

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 12 dài 17cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 13 dài 16,5cm trên thân chìa khóa có chữ DIAMOND BRAND, FORGED STEEL CHINA.

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 14 dài 19cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd.

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 14 dài 15,5cm trên thân chìa khóa có chữ DROP FORGED STEEL.

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 17 dài 21cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM.

+ 01 chìa khóa (cờ lê) một đầu số 17, một đầu số 19 dài 17,5cm trên thân chìa khóa có chữ KYOTO TOOL, NICKEL CHROME VANADIOM.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Đối với xe gắn máy Cub của bị cáo Nguyễn Đăng Q sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 bình bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại N150 (12V-150AH) tại khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo Q đã bán xe gắn máy trên cho người không rõ nhân thân lai lịch với giá 500.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 500.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô Sirius không biển số của bị cáo Nguyễn Đăng Q sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là cây mai vàng cùng với bị cáo Trương Tấn L tại ấp A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo Q đã bán xe mô tô trên cho người không rõ nhân thân, lai lịch với giá 1.000.000 đồng nên đề nghị buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 63-21/02/2024 ngày 21/02/2024).

Đối với Nguyễn Minh N2 có hành vi tiêu thụ tài sản là cây mai vàng do bị cáo Q và bị cáo L phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can số 25 ngày 18/01/2024 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do N2 đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án 252 ngày 23/01/2024 để tiếp tục điều tra xử lý đối với N2 nên đề nghị không xem xét.

Đối với người đàn ông tên B2 có hành vi cùng bị cáo Q thực hiện trộm cắp tài sản là cây mai tứ quý, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án số 252 ngày 23/01/2024 đối với hành vi của B2 để tiếp tục điều tra, xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Đối với Hoàng Văn T có hành vi chở C4 mai vàng do bị cáo Q và bị cáo L phạm tội đi bán giùm N2 nhưng về ý thức T không biết nguồn gốc cây mai vàng là do người khác phạm tội mà có nên hành vi của T không cấu thành tội phạm có liên quan nên đề nghị không xem xét.

Đối với ông Lê Văn D có hành vi mua cây mai tứ quý do bị cáo Q và B2 lấy trộm được nhưng do ông D không biết nguồn gốc cây mai tứ quý là do người khác phạm tội mà có nên hành vi nêu trên không cấu thành tội phạm có liên quan nên đề nghị không xem xét

Đối với bà Võ Thị C1 có hành vi mua 02 bình ắc quy hiệu GS, loại N150 nhưng bà C1 không biết nguồn gốc tài sản trên là do bị cáo Q phạm tội mà có nên hành vi nêu trên không cấu thành tội phạm có liên quan nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:*

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với các bị hại là Võ Đình L2, Nguyễn Văn P1, Đặng Thanh B, Hồ Trọng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Võ Thị C1, Hoàng Văn T, Hoàng Ngọc B1, Lê Văn D, Nguyễn Thị Mỹ L4 có đơn xin vắng mặt. Riêng bị hại là ông Nguyễn Hà Đ1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Huỳnh Thị H1, Phan Văn L3, Nguyễn Thị Đ2 ông Phạm Thanh S, bà Nguyễn Thị Kim D1, bà bà Nguyễn Thị B3 vắng mặt. Xét bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2.2]. Đối với Phạm Anh T1, Bùi Văn C2, Nguyễn Hoài N1, Nguyễn Minh H2, Nguyễn Văn T2, Huỳnh Trung G là người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt

của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. *Hành vi phạm tội của bị cáo:*

[2.1]. Bị cáo Nguyễn Đăng Q có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm:

- 01 (một) cây mai tứ quý cao 90 cm, hoành gốc 54 cm, tàng cây sang ngang 40cm, trị giá 7.000.000 đồng của ông Đặng Thanh B.

- 02 (hai) bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại N150 (12V-150AH) trị giá 3.200.000 đồng của Hồ Trọng N;

- 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai, ký hiệu N120, mặt trước màu trắng – đen trị giá 2.350.833 đồng của ông Nguyễn Hà Đ1;

- 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Globe, ký hiệu N120(115F51), màu đen trị giá 2.344.167 đồng của ông Võ Đình L2.

Tổng trị giá tài sản bị cáo Q chiếm đoạt là 14.895.000 đồng.

[2.2]. Bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại gồm: 01 (một) cây mai vàng cao 220 cm, hoành gốc 32 cm trị giá 7.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn P1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q và bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.3]. Hành vi trái pháp luật của bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên các bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Đây là vụ án đồng phạm, có tổ chức, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện tội phạm, có phân công nhiệm vụ cụ thể, nên cũng cần phân tích vai trò tham gia của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[2.4]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi

chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo Q và bị cáo L cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo Q và bị cáo L xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của các bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Q và bị cáo L gây ra; Đồng thời, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đăng Q phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trương Tấn L phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q và bị cáo L.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại Nguyễn Hà Đ1, Võ Đình L2, Hồ Trọng N, Nguyễn Văn P1, Đặng Thanh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ L4 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng Q bồi thường đối với xe mô tô biển số 62H2-3645 và ông Lê Văn D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng Q bồi thường số tiền 600.000 đồng mua cây mai tứ quý, bà Võ Thị C1 không có yêu cầu bị cáo bồi thương số tiền 1.300.000 đồng mua 02 bình ắc qui nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].*Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Q nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng từ việc bán bán xe gắn máy C3 và xe mô tô Sirius không biển số, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội;

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 cây mai vàng cao 220 cm, hoành gốc 32 cm là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn P1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/01/2024 nên không xem xét.

- Đối với 01 cây mai tứ quý cao 90 cm, hoành gốc 54 cm, tàng cây sang ngang 40cm là tài sản hợp pháp của bị hại Đặng Thanh B. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/01/2024 nên không xem xét.

- Đối với 02 bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại N150 (12V-150AH) là tài sản hợp pháp của bị hại Hồ Trọng N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/11/2023 nên không xem xét.

- Đối với 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, ký hiệu N120, mặt trước màu trắng – đen là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Hà Đ1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 02/11/2023 nên không xem xét.

- Đối với 01 bình ắc quy nhãn hiệu Globe, ký hiệu N120(115F51), màu đen là tài sản hợp pháp của bị hại Võ Đình L2. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 02/11/2023 nên không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 62K6-3905, số máy OFMGH-504327, số khung 064UM-504327 là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Ngọc B1 mua lại của ông Phan Văn L3 vào tháng 4 năm 2023 với giá 2.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/01/2024 nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Intel, màu xanh, số sim 1: 0332165676, số sim 2: 0326574792 là tài sản hợp pháp của Hoàng Văn Trương . Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/01/2024 nên không xem xét.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen, số khung: Không, số máy: Không. Xe mô tô này là của bà Nguyễn Thị Mỹ L4 mua ở tiệm V (nay vựa ve chai đã dọn đi nơi khác). Do bà L4 không có yêu cầu nhận lại xe mô tô nêu trên.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 biển số 62H2-3645 do bà Nguyễn Thị Đ2 không đồng ý nhận lại;

+ 01 cái túi vải màu đen không nhãn hiệu.

+ 04 lưỡi dao rọc giấy bằng kim loại.

+ 01 kềm dài 16,5cm, cán dài 13cm ốp nhựa màu vàng trắng

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 8 dài 12,5cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 10 dài 14cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 11 dài 14cm trên thân chìa khóa có chữ DIAMOND BRAND, FORGED STEEL CHINA.

+ 01 chìa khóa (cờ lê) một đầu số A, một đầu số 12 dài 16,5cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME - VANADIUM, YFJ USA Standanrd

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 12 dài 17cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 13 dài 16,5cm trên thân chìa khóa có chữ DIAMOND BRAND, FORGED STEEL CHINA.

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 14 dài 19cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd.

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 14 dài 15,5cm trên thân chìa khóa có chữ DROP FORGED STEEL.

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 17 dài 21cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM.

+ 01 chìa khóa (cờ lê) một đầu số 17, một đầu số 19 dài 17,5cm trên thân chìa khóa có chữ KYOTO TOOL, NICKEL CHROME VANADIOM.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 63-21/02/2024 ngày 21/02/2024).

Đối với Nguyễn Minh N2 có hành vi tiêu thụ tài sản là cây mai vàng do bị cáo Q và bị cáo L phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can số 25 ngày 18/01/2024 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do N2 đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án 252 ngày 23/01/2024 để tiếp tục điều tra xử lý đối với N2 nên không xem xét.

Đối với người đàn ông tên B2 có hành vi cùng bị cáo Q thực hiện trộm cắp tài sản là cây mai tứ quý, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án số 252 ngày 23/01/2024 đối với hành vi của B2 để tiếp tục điều tra, xử lý sau nên không xem xét.

Đối với Hoàng Văn T có hành vi chở cây mai vàng do bị cáo Q và bị cáo L phạm tội đi bán giùm N2 nhưng về ý thức T không biết nguồn gốc cây mai vàng là do người khác phạm tội mà có nên hành vi của T không cấu thành tội phạm có liên quan nên không xem xét.

Đối với ông Lê Văn D có hành vi mua cây mai tứ quý do bị cáo Q và B2 lấy trộm được nhưng do ông D không biết nguồn gốc cây mai tứ quý là do người khác phạm tội mà có nên hành vi nêu trên không cấu thành tội phạm có liên quan nên không xem xét.

Đối với bà Võ Thị C1 có hành vi mua 02 bình ắc quy hiệu GS, loại N150 nhưng bà C1 không biết nguồn gốc tài sản trên là do bị cáo Q phạm tội mà có nên hành vi nêu trên không cấu thành tội phạm có liên quan nên không xem xét.

[10]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 58, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Tấn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2023.

3. Về tạm giam: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đăng Q và bị cáo Trương Tấn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/3/2024) để bảo đảm thi hành án.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Q nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 biển số 62H2-3645;

+ 01 cái túi vải màu đen không nhãn hiệu;

+ 04 lưỡi dao rọc giấy bằng kim loại;

+ 01 kềm dài 16,5cm, cán dài 13cm ốp nhựa màu vàng trắng;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 8 dài 12,5cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 10 dài 14cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 11 dài 14cm trên thân chìa khóa có chữ DIAMOND BRAND, FORGED STEEL CHINA;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) một đầu số A, một đầu số 12 dài 16,5cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME - VANADIUM, YFJ USA Standanrd;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 12 dài 17cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 13 dài 16,5cm trên thân chìa khóa có chữ DIAMOND BRAND, FORGED STEEL CHINA;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 14 dài 19cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM, YETI USA Standanrd;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 14 dài 15,5cm trên thân chìa khóa có chữ DROP FORGED STEEL;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) số 17 dài 21cm trên thân chìa khóa có chữ CHROME VANADIUM;

+ 01 chìa khóa (cờ lê) một đầu số 17, một đầu số 19 dài 17,5cm trên thân chìa khóa có chữ KYOTO TOOL, NICKEL CHROME VANADIOM.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen, số khung: Không, số máy: Không.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 63-21/02/2024 ngày 21/02/2024).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Q, Trương Tấn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành hình sự huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc